

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SYT

Sóc Trăng, ngày 16 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 của Chính phủ Ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19";

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế Ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 của Chính phủ Ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19";

Căn cứ Quyết định số 2750/QĐ-UBND, ngày 16/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Ban hành Quy định tạm thời các biện pháp hành chính "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" theo từng cấp độ dịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 3469/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc Ủy quyền cho Sở Y tế Quyết định công bố phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y và ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân loại cấp độ dịch COVID-19 để áp dụng các biện pháp hành chính "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Đối với cấp xã:

- Cấp 1 - Nguy cơ thấp (vùng xanh): 104 đơn vị;
- Cấp 2 - Nguy cơ trung bình (vùng vàng): 05 đơn vị;

2. Đối với cấp huyện, thị xã, thành phố:

- Cấp 1 - Nguy cơ thấp (vùng xanh): 11 đơn vị.

3. Đối với cấp tỉnh:

Cấp 1 - Nguy cơ thấp (vùng xanh).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Thời gian áp dụng từ **00 giờ, ngày 17 tháng 02 năm 2022**. Riêng đối với các đơn vị nêu chuyển từ cấp độ dịch thấp sang cấp độ dịch cao hơn thì thời gian áp dụng sau 48 giờ so với thời gian quy định tại Điều này.

Điều 3. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng căn cứ phân loại cấp độ dịch COVID-19 tại Quyết định này để áp dụng các biện pháp hành chính "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 2750/QĐ-UBND, ngày 16/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 4. Quyết định này thay thế Quyết định số 85/QĐ-SYT ngày 24/01/2022 của Sở Y tế về việc công bố phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 5. Chánh Văn phòng Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tỉnh Sóc Trăng căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- TTCH PCD COVID-19 tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VP; NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

BSCKII. Trần Văn Khải

PHỤ LỤC
PHÂN LOẠI CẤP ĐỘ DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 16 /02/2022 của Sở Y tế)

Stt	Đơn vị	Dân số	Mức độ lây nhiễm	Khả năng đáp ứng	Cấp độ dịch
I	H. CHÂU THÀNH	93.582	Mức độ 2	CAO	CẤP 1
1	Thị trấn Châu Thành	8.858	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
2	Xã An Hiệp	17.031	Mức độ 2	CAO	CẤP 1
3	Xã An Ninh	13.403	Mức độ 2	CAO	CẤP 1
4	Xã Hồ Đắc Kiện	12.447	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
5	Xã Phú Tâm	14.069	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
6	Xã Phú Tân	14.276	Mức độ 2	CAO	CẤP 1
7	Xã Thiện Mỹ	6.036	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
8	Xã Thuận Hòa	7.462	Mức độ 2	CAO	CẤP 1
II	H. CÙ LAO DUNG	58.545	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
9	Thị trấn Cù Lao Dung	5.866	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
10	Xã An Thạnh 1	7.562	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
11	Xã An Thạnh 2	7.263	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
12	Xã An Thạnh 3	10.093	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
13	Xã An Thạnh Đông	7.987	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
14	Xã An Thạnh Nam	6.338	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
15	Xã An Thạnh Tây	5.314	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
16	Xã Đại Ân 1	8.122	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
III	H. KẾ SÁCH	149.772	Mức độ 1	TB	CẤP 1
17	Thị trấn An Lạc Thôn	10.668	Mức độ 1	TB	CẤP 1
18	Thị trấn Kế Sách	13.035	Mức độ 1	TB	CẤP 1
19	Xã An Lạc Tây	9.169	Mức độ 1	TB	CẤP 1
20	Xã An Mỹ	11.046	Mức độ 1	TB	CẤP 1
21	Xã Ba Trinh	12.055	Mức độ 1	TB	CẤP 2
22	Xã Đại Hải	17.068	Mức độ 1	TB	CẤP 1
23	Xã Kế An	6.989	Mức độ 1	TB	CẤP 1
24	Xã Kế Thành	8.234	Mức độ 1	TB	CẤP 1
25	Xã Nhơn Mỹ	10.734	Mức độ 1	TB	CẤP 1
26	Xã Phong Năm	5.232	Mức độ 1	TB	CẤP 1
27	Xã Thới An Hội	13.917	Mức độ 1	TB	CẤP 1
28	Xã Trinh Phú	11.403	Mức độ 1	TB	CẤP 1
29	Xã Xuân Hòa	20.222	Mức độ 1	TB	CẤP 1
IV	H. LONG PHÚ	94.645	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
30	Thị trấn Đại Ngãi	8.435	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
31	Thị trấn Long Phú	13.238	Mức độ 1	CAO	CẤP 1

Stt	Đơn vị	Dân số	Mức độ lây nhiễm	Khả năng đáp ứng	Cấp độ dịch
32	Xã Châu Khánh	5.449	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
33	Xã Hậu Thạnh	4.393	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
34	Xã Long Đức	8.136	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
35	Xã Long Phú	12.319	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
36	Xã Phú Hữu	5.321	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
37	Xã Song Phụng	6.657	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
38	Xã Tân Hưng	9.780	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
39	Xã Tân Thạnh	8.207	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
40	Xã Trường Khánh	12.710	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
V	H. MỸ TÚ	90.898	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
41	TT. Huỳnh Hữu Nghĩa	7.096	Mức độ 1	TB	Cấp 1
42	Xã Hưng Phú	9.458	Mức độ 1	TB	Cấp 1
43	Xã Long Hưng	10.186	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
44	Xã Mỹ Hương	8.959	Mức độ 2	TB	Cấp 1
45	Xã Mỹ Phước	13.440	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
46	Xã Mỹ Thuận	8.103	Mức độ 2	TB	Cấp 1
47	Xã Mỹ Tú	9.053	Mức độ 1	TB	Cấp 1
48	Xã Phú Mỹ	12.488	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
49	Xã Thuận Hưng	12.115	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
VI	H. MỸ XUYÊN	150.687	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
50	Thị trấn Mỹ Xuyên	20.416	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
51	Xã Đại Tâm	17.939	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
52	Xã Gia Hòa 1	7.294	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
53	Xã Gia Hòa 2	7.214	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
54	Xã Hòa Tú 1	7.963	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
55	Xã Hòa Tú 2	10.146	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
56	Xã Ngọc Đông	9.944	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
57	Xã Ngọc Tố	9.368	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
58	Xã Tham Đôn	16.266	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
59	Xã Thạnh Phú	20.639	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
60	Xã Thạnh Quới	23.498	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
VII	H. THẠNH TRỊ	73.902	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
61	Thị trấn Hưng Lợi	9.682	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
62	Thị trấn Phú Lộc	15.169	Mức độ 1	TB	Cấp 1
63	Xã Châu Hưng	5.156	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
64	Xã Lâm Kiệt	5.169	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
65	Xã Lâm Tân	6.213	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
66	Xã Thạnh Tân	8.263	Mức độ 1	CAO	Cấp 2
67	Xã Thạnh Trị	8.238	Mức độ 1	CAO	Cấp 1

Stt	Đơn vị	Dân số	Mức độ lây nhiễm	Khả năng đáp ứng	Cấp độ dịch
68	Xã Tuân Tức	6.557	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
69	Xã Vĩnh Lợi	4.840	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
70	Xã Vĩnh Thành	4.615	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
VIII	H. TRẦN ĐỀ	112.926	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
71	TT. Lịch Hội Thượng	12.794	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
72	Thị trấn Trần Đề	13.735	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
73	Xã Đại Ân 2	8.980	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
74	Xã Lịch Hội Thượng	6.901	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
75	Xã Liêu Tú	11.179	Mức độ 1	CAO	Cấp 2
76	Xã Tài Văn	12.681	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
77	Xã Thạnh Thới An	9.955	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
78	Xã Thạnh Thới Thuận	8.357	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
79	Xã Trung Bình	12.662	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
80	Xã Viên An	8.300	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
81	Xã Viên Bình	7.382	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
IX	TP. SÓC TRĂNG	138.943	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
82	Phường 1	6.183	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
83	Phường 2	27.171	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
84	Phường 3	25.432	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
85	Phường 4	13.423	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
86	Phường 5	16.456	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
87	Phường 6	12.572	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
88	Phường 7	9.919	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
89	Phường 8	12.814	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
90	Phường 9	9.337	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
91	Phường 10	5.636	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
X	THỊ XÃ NGÃ NĂM	74.421	Mức độ 1	CAO	CẤP 1
92	Phường 1	15.497	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
93	Phường 2	14.838	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
94	Phường 3	7.471	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
95	Xã Long Bình	6.130	Mức độ 2	CAO	Cấp 1
96	Xã Mỹ Bình	6.527	Mức độ 2	CAO	Cấp 1
97	Xã Mỹ Quới	7.099	Mức độ 2	CAO	Cấp 1
98	Xã Tân Long	7.517	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
99	Xã Vĩnh Quới	9.342	Mức độ 2	CAO	Cấp 1
XI	THỊ XÃ VĨNH CHÂU	166.496	Mức độ 2	CAO	CẤP 1
100	Phường 1	17.208	Mức độ 1	TB	Cấp 1
101	Phường 2	22.925	Mức độ 2	CAO	Cấp 1
102	Phường Khánh Hòa	11.052	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
103	Phường Vĩnh Phước	24.491	Mức độ 3	CAO	Cấp 2

Stt	Đơn vị	Dân số	Mức độ lây nhiễm	Khả năng đáp ứng	Cấp độ dịch
104	Xã Hòa Đông	10.562	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
105	Xã Lạc Hòa	15.212	Mức độ 2	CAO	Cấp 1
106	Xã Lai Hòa	21.810	Mức độ 2	CAO	Cấp 1
107	Xã Vĩnh Hải	20.746	Mức độ 2	CAO	Cấp 2
108	Xã Vĩnh Hiệp	7.404	Mức độ 1	CAO	Cấp 1
109	Xã Vĩnh Tân	15.086	Mức độ 2	CAO	Cấp 1
	TOÀN TỈNH	1.204.817	Mức độ 1	CAO	CẤP 1

Tuyên xã	Cấp độ 1	104
	Cấp độ 2	5
	Cấp độ 3	0
	Cấp độ 4	0